

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 5 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Y và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Chạc, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 25/01/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Đội 1, HTX N, xã N, huyện N, Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Triệu Văn V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Y, anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lại Thị Y vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai của chị Y thể hiện: Chị và anh Triệu Văn V kết hôn với nhau vào ngày 03/8/2021 tại UBND xã N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung dẫn tới việc vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân

không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn. Về con chung: Chị Lại Thị Y xác định giữa chị và anh V chưa có con chung. Về tài sản chung: Chị Lại Thị Y xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Triệu Văn V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh V nộp bản tự khai thể hiện: Anh kết hôn với chị Lại Thị Y vào ngày 03/8/2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Y có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy chưa tới mức phải ly hôn nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Triệu Văn V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa chị Lại Thị Y và anh Triệu Văn V. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với chị Y theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Triệu Văn V cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Y có đơn xin ly hôn anh V và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị Y và anh Triệu Văn V vào ngày 03/8/2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới việc sống ly thân từ tháng

10/2021 cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh V không nhất trí ly hôn. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lại Thị Y và anh Triệu Văn V ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả. Mặt khác Tòa án đã tạo điều kiện hoà giải để hai bên về đoàn tụ nhưng anh V vẫn vắng mặt tại buổi hoà giải và anh V chị Y sống ly thân mỗi người ở một nơi từ tháng 10/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Y xin ly hôn anh V xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh V không nhất trí ly hôn thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh V với chị Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị Lại Thị Y và anh Triệu Văn V đều xác định vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lại Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Lại Thị Y và anh Triệu Văn V.

2 - Về án phí: Chị Lại Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0001343 ngày 25/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương